

Bản án số: 448/2023/HS-PT

Ngày 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp và ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lương Văn T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Lương Văn T** sinh ngày 14/4/1962, tại huyện T1, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Chang Thị B (đều đã chết); có vợ là Kha Thị H (đã chết và là bị hại trong vụ án) và có 04 con (lớn nhất 41 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị Mỹ H1 - Văn phòng Luật sư CT thuộc Đoàn Luật sư Nghệ An; có mặt.

- Bị hại: Bà Kha Thị H (là vợ của bị cáo Lương Văn T) đã chết ngày 21/08/2022.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Cụ Lương Thị X sinh năm 1926 (là mẹ của bị hại); địa chỉ: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Lương Thị X:

1. Ông Lương Văn D sinh năm 1958; địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền không đề ngày); có mặt.

2. Ông Kha Văn Q sinh năm 1973 (là con của cụ Lương Thị X); địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền không đề ngày); có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo (không triệu tập đến phiên tòa):

1. Anh Lương Văn O sinh năm 1981 (là con của bị cáo Lương Văn T và bị hại Kha Thị H); địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lương Văn B1 sinh năm 1984 (là con của bị cáo Lương Văn T và bị hại Kha Thị H); địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Lương Thị N sinh năm 1986 (là con của bị cáo Lương Văn T và bị hại Kha Thị H); địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Lương Thị C sinh năm 1994 (là con của bị cáo Lương Văn T và bị hại Kha Thị H); địa chỉ tại: Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/08/2022, sau khi đi uống rượu ở nhà hàng xóm, trên đường về nhà tại Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T gọi điện thoại cho bà Kha Thị H (là vợ của T) nhưng bà H không nghe máy. Về đến nhà thấy bà H đang nằm trong buồng, T vào hỏi bà H hỏi lý do vì sao không nghe điện thoại thì hai người xảy ra cãi nhau. Sau đó, bà H đi ra khỏi buồng ngủ, T liền lấy một khẩu súng kíp của T dùng để đi săn, để ở buồng ngủ của vợ chồng rồi đi ra theo bà H với mục đích dọa bà H. T cầm súng đâm nòng súng vào bụng của bà H. Thấy vậy, bà H giằng lấy súng và kêu anh Lương Văn B1 sinh năm 1984 (là con của T và bà H) đang ở trong buồng ngủ của B1. Thấy anh B1 ra, T thả súng, bà H cầm khẩu súng đưa cho anh B1 cất. Anh B1 đưa khẩu súng vào phòng của mình và cất dưới nệm giường ngủ của anh B1. Sau đó, bà H đi xuống bếp, T đi ra khỏi nhà. T đi được khoảng 05 phút thì lại quay về nhà vào phòng của anh B1 và nói anh B1 đưa súng cho T. Anh B1 sợ nên phải đưa súng cho T. T cầm súng đưa về buồng ngủ của mình cất. Lúc này, T biết bà H đang ở dưới bếp nên T đi xuống bếp để xin bà H tiền đi mua nước uống để giải rượu nhưng bà H không cho. Hai người tiếp tục cãi nhau, T bực tức đi về buồng ngủ, bà H cũng đi theo sau. T lấy khẩu súng mà T vừa cất và đi ra thì thấy bà H đang đứng cách cửa buồng ngủ khoảng 02 đến 03 mét. T để súng ngang người, song song với mặt đất, chĩa nòng súng về hướng người bà H và nói “Tau bắn mi, mi chết trước tau chết sau”. Nói xong, T cúi dùng tay phải cầm báng súng, ngón trỏ bàn tay phải đặt ngay

cò súng, còn tay trái cầm nòng súng rồi bóp cò một phát. bà H bị trúng đạn nên ôm bụng và ngã gục xuống nền nhà. Nghe tiếng súng nổ, anh B1 từ trong buồng chạy ra và thấy T đang ôm bà H và nói “Bố bắn mẹ rồi” còn khẩu súng được để dưới nền nhà. Do hoảng sợ nên anh B1 nhặt khẩu súng lên, cầm theo người và chạy sang nhà ông Lương Văn H1 (là hàng xóm ở cạnh nhà của T) kêu cứu. Ông H1 liền chạy sang nhà T, anh B1 cũng cầm súng quay về nhà để súng lại trên nền nhà. T đang ngồi dưới đất ôm bà H. Ông H1 lại kiểm tra bà H thì thấy tại vùng hông ở mạng sườn bên trái của bà H có vết thương nên hỏi T “Tại răng mi làm a rứa?” thì T trả lời “Tức vợ, tức con, đi tù luôn”. Ông H1 nói T tránh ra nên T để bà H xuống đất. Anh B1 và mọi người đưa bà H đi cấp cứu nhưng bà H đã chết.

Sau khi sự việc xảy ra T bỏ trốn. Sáng ngày 22/08/2022, Tới đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Nghệ An để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định nguyên nhân chết của bà Kha Thị H; trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định dấu vết sinh vật, trưng cầu loại súng và đạn.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 22/8/2022 thể hiện các dấu vết, tổn thương trên cơ thể bà Kha Thị H:

- Vùng ngực bên trái cách dưới trước hõm nách trái 21cm cách trên sau rốn 19 cm có một vết thương dạng hình tròn đường kính 0,9 cm, vết thương thiếu hụt tổ chức da cơ theo chiều hướng từ ngoài vào trong, trái sang phải, xung quanh rìa vết thương có diện xây xát da bầm tụ máu kích thước (1,5 X 2,1)cm, rìa vết thương bầm dính nhiều muội khí màu đen (chéch dưới lên trên).

- Ngay đường nách giữa bên phải cách thẳng dưới hõm nách phải 19cm có 01 vùng xây xát da bầm tụ máu không liên tục kích thước (11 X 19)cm

- Mô tử thi:

- + Đầu: Tổ chức dưới da không bị bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị nứt vỡ lún.

- + Ngực, bụng: Tổ chức dưới da vùng ngực tương ứng với vết thương bị bầm tụ máu nặng, xương sườn số 10 bị thủng, dạ dày bị xuyên thủng, cơ hoành bị thủng, trong khoang lồng ngực phải chứa khoảng 300ml máu đông và không đông; gan, thận phải bị vỡ nát, trong ổ bụng chứa khoảng 1.000ml máu đông và không đông, khoang trên sườn 8 - 9 bị xuyên thủng, trong gan và vùng mạng sườn phải tìm thấy 06 mảnh kim loại và mảnh vải màu nâu kích thước (2 X 1)cm; dạ dày chứa thức ăn đang nhuyễn hóa, tử cung không có thai, âm hộ âm đạo không thấy dấu vết tổn thương

+ Kiểm tra áo phong cổ tròn sọc ngang màu hồng - xám thời điểm bà Kha Thị H mặc xảy ra sự việc thấy mặt trước phần phía dưới áo và mặt sau phái dưới bên phải của áo bám dính chất màu nâu đỏ, ở mặt dưới áo vị trí phía dưới ống tay áo bên trái, cách mép chỉ may thân áo bên trái 1,2cm, cách mép gấu áo phía dưới 27cm có 01 vết rách thủng vải dạng lỗ tròn có kích thước (2 X 15)cm, bờ mép bị xơ, rách, xung quanh bờ mép lỗ này có diện bám dính chất màu đen có kích thước (5 X 6) cm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 190/KL-KTHS(GĐ-PY) ngày 26/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của bà Kha Thị H như sau:

- Sốc máu cấp do đạn bắn làm thủng, vỡ gan, thận phải, thủng xương sườn số X bên trái, dạ dày, cơ hoành.

- Tầm bắn: Tầm gần.

- Hướng bắn: Từ trái sang phải.

- Lỗ đạn vào, lỗ đạn ra:

+ Lỗ đạn vào: Vết thương vùng ngực bên trái.

+ Không có lỗ đạn ra”.

Tại Bản kết luận giám định số 24/KL-KTHS(DD2-SV) ngày 05/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu máu của tử thi Kha Thị H gửi tới giám định thuộc nhóm máu “O”.

Tại bản kết luận giám định số 32/ KL- KTHS (Đ3-SĐ) ngày 31/08/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Khẩu súng thu giữ của Lương Văn T gửi đến giám định là súng kíp - Thuộc loại súng săn. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.

- 06 (Sáu) mảnh kim loại thu giữ trong tử thi Kha Thị H gửi đến giám định là thành phần của loại đạn ghém hoặc thành phần được nhồi đóng trong nòng súng kíp, làm đạn cho súng kíp.

- Các viên kim loại trong lọ nhựa thu giữ tại nhà Lương Văn T gửi đến giám định là thành phần chế tạo đạn ghém hoặc làm đạn cho súng kíp. Loại đạn này sử dụng được cho khẩu súng thu giữ của Lương Văn T gửi đến giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại nhà của Lương Văn T 01 (một) khẩu súng kíp, có kích thước dài 127,5 cm; 01 (Một) túi xách màu ghi có ba ngăn khóa kéo, đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng, trong suốt, bên trong chứa các viên kim loại.

- Thu giữ qua khám nghiệm tử thi 06 (sáu) mảnh kim loại, 01 (một) áp phong cộc tay cổ tròn có sọc ngang màu hồng xám.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lương Văn O, anh Lương Văn B1, chị Lương Thị N và chị Lương Thị C là con đẻ và là những người đại diện hợp pháp cho bà Kha Thị H có đơn không yêu cầu đền bù trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lương Văn T. Cụ Lương Thị X là mẹ đẻ của bà Kha Thị H yêu cầu trợ cấp hàng tháng cho cụ X với mức 300.000 đồng/tháng, T nhất trí với yêu cầu này của cụ X. T đã tự nguyện giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng để chi phí mai táng cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhận được đơn kháng cáo đề ngày 14/3/2023 của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T lên mức hình phạt tử hình và đơn của ông Kha Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lương Thị X đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T lên mức hình phạt tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Văn D và ông Kha Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T và đề nghị xử phạt tù chung thân đối với bị cáo Lương Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại và ông Kha Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lương Thị X, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn T.

Ông Kha Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Lương Thị X và ông Kha Văn Q là những người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận về giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21/8/2022, tại nhà ở của vợ chồng Lương Văn T và bà Kha Thị H tại Bản T2, xã T3, huyện T1, tỉnh Nghệ An, giữa bà H và T đã xảy ra cãi nhau do sau khi đi uống rượu về T xin tiền bà H để đi mua nước uống nhưng bà H không cho. Sau đó, T lấy 01 khẩu súng kíp dùng để đi săn để ở trong buồng ngủ của mình bắn 01 phát vào người của bà H và làm bà H chết tại chỗ.

[3] Như vậy, chỉ do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng, bị cáo đã dùng súng bắn chết vợ của mình là bà H. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của con người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng để chi phí mai táng cho bị hại; những người đại diện hợp pháp của bị hại là con của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số và là người cao tuổi; bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và không có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa không có thêm tình tiết gì mới và như đã nhận xét nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Do vậy, ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, là có cơ sở nên được chấp nhận; lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T của cụ Lương Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo Lương Văn T.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người ĐDHP của BH (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn